

## **Chương V. YÊU CẦU VỀ KỸ THUẬT**

### **Mục 1. Yêu cầu về kỹ thuật**

#### **1.1. Giới thiệu chung về dự án, gói thầu:**

Chủ đầu tư: Kho K286/ Cục Hậu cần - Kỹ thuật/PK-KQ

Bên mời thầu: Kho K286/ Cục Hậu cần - Kỹ thuật/PK-KQ

Dự toán: Ngân sách nhà nước năm 2026 của Kho K286

Gói thầu số 03: Mua sắm vật tư hàng hoá

Địa điểm: Kho K286- Thôn Yên Sơn, xã Hòa Phú, thành phố Hà Nội

Nguồn vốn để thực hiện gói thầu: NSQP năm 2026

Loại hợp đồng: Trọn gói.

Thời gian thực hiện hợp đồng: 30 ngày.

#### **1.2. Yêu cầu về kỹ thuật:**

##### **a. Yêu cầu kỹ thuật chung:**

- Nhà thầu phải có văn bản cam kết chính thức trong E-HSDT, khẳng định đáp ứng đầy đủ, toàn diện và vô điều kiện các yêu cầu kỹ thuật thuộc Chương V- HSMT, đồng thời chịu trách nhiệm pháp lý hoàn toàn đối với mọi nội dung đã cam kết và cung cấp.

##### **b. Yêu cầu cụ thể:**

- Nhà thầu có thể lựa chọn dự thầu hàng hóa có nguồn gốc, xuất xứ, nhà sản xuất, nhãn hiệu, mã hiệu phù hợp với điều kiện cung cấp nhưng phải đảm bảo yêu cầu có tiêu chuẩn kỹ thuật, đặc tính kỹ thuật, tính năng sử dụng "tương đương" hoặc "ưu việt hơn" so với các yêu cầu tối thiểu. Thông số kỹ thuật của bên mời thầu chỉ là thông số cơ bản, yêu cầu nhà thầu chào rõ đúng và đủ chủng loại, khối lượng, tên, mã hiệu, nhãn hiệu, năm sản xuất, xuất xứ, hãng sản xuất và các thông số kỹ thuật.

- Yêu cầu về vận chuyển: Hàng hóa phải được nhà thầu vận chuyển đến tận chân công trình và lắp đặt tại các vị trí theo yêu cầu của Chủ đầu tư. Nhà thầu có trách nhiệm khảo sát hiện trường, xác định vị trí bố trí vật tư và lập biên bản khảo sát trình Chủ đầu tư/đơn vị sử dụng xác nhận trước khi lập phương án tổ chức cung cấp hàng hóa trong hồ sơ dự thầu.

- Toàn bộ hàng hóa dự thầu phải đúng chủng loại, quy cách, yêu cầu kỹ thuật, tiêu chuẩn chất lượng, xuất xứ rõ ràng, đáp ứng các quy định sau:

+ Hàng hóa phải có giấy chứng nhận chất lượng hàng hóa (C/Q); giấy chứng nhận xuất xứ hàng hóa (C/O) hoặc giấy xuất xưởng đối với hàng hóa sản xuất trong nước (đối với hàng hóa yêu cầu bắt buộc phải có CO, CQ hoặc giấy xuất xưởng/ giấy chứng nhận chất lượng).

+ Tem nhãn, mã QR để truy xuất nguồn gốc xuất xứ hàng hóa phải rõ ràng, thông tin về số lô, hạn sử dụng, phải thể hiện rõ sắc nét, không bong tróc, rách hoặc mờ hoặc biến dạng làm ảnh hưởng đến tính nhận diện và chất lượng sản phẩm;

+ Ưu tiên cho các hàng hóa sản xuất tại Việt Nam;

Tóm tắt thông số kỹ thuật của hàng hóa và các dịch vụ liên quan phải tuân thủ các thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn sau đây:

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
1	Giẻ bảo quản	- Vải Loại nguyên miếng lớn - Chất liệu 100% là sợi bông tự nhiên, nhìn bề ngoài hơi thô, cảm giác xù xì, sợi chỉ mềm, mịn, mặc lau ngày sẽ xồm lông, độ dẻo dai cao, hút mỡ môi rất tốt, không co giãn, khi đốt cháy rất nhanh, tro vụn khi vỗ tay, mép vải cháy không bị cong hoặc quéo lại, mùi giống bắc đèn
2	Xà phòng OMO	- Thành phần chính: Sodium Linear Alkybenzene Sulphonate, Sodium Tripoly Phosphate, Sodium Silicate, Sodium Carbonate, Zeolite, hệ Enzyme tác động xoáy, chất thơm. - Công nghệ: công nghệ giặt xanh, hệ enzyme xoáy đánh bay 100% vết bẩn cứng đầu - Tính năng: Tẩy vết bẩn
3	Giấy trắng nền parafin	- Loại giấy nền: Giấy MG (Machine Glazed) có độ bền cao. - Hàm lượng parafin: $\geq 30\%$ tổng trọng lượng giấy. - Định lượng giấy (trước khi tráng): 30,5 g/m <sup>2</sup> - Độ dày: Khoảng 31µm - Độ hút ẩm: $\leq 30$ g/m <sup>2</sup> .
4	Chổi quét sơn 5cm (cán gỗ)	- Kích thước: 5 cm - Chất liệu cán: Gỗ tự nhiên, cầm chắc tay, độ bền cao. - Chất liệu lông: Lông heo, mềm, thấm sơn tốt. - Đầu cọ: Thiếc mạ

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
5	Chổi trít (cán nhựa 1m)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu đầu chổi: Bông đốt tự nhiên</li> <li>- Chất liệu cán: Nhựa PE chắc chắn</li> <li>- Chiều dài của cán chổi 65cm, đường kính cán chổi: 3,5cm</li> <li>- Chiều dài tổng thể: Khoảng 1 mét</li> <li>- Màu sắc má chổi: Vàng rom</li> <li>- Trọng lượng: Khoảng 400 gram</li> </ul>
6	Chổi lông (cán gỗ 40cm)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu lông chổi: Sợi nhựa PP, chiều dài lông 50mm</li> <li>- Chất liệu cán chổi: Gỗ tự nhiên, chiều dài cán 40cm, đường kính cán chổi 20 mm</li> </ul>
7	Găng tay len phủ sơn	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Tiêu chuẩn chất lượng: EN 388</li> <li>- Chất liệu: Sợi polyeste phủ sơn</li> <li>- Tính năng: Chống dầu, chống kiềm và chống axit, Kháng mài mòn</li> <li>- Trọng lượng: 40g</li> <li>- Kích thước: Free size</li> </ul>
8	Găng tay vải BHLĐ	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Trắng xám</li> <li>- Chất liệu: Vải bạt (cotton pha polyester bền)</li> <li>- Kiểu may: May 3 lớp (có lót)</li> <li>- Kích cỡ (Size): Free size.</li> <li>- Độ dày: 10 oz (1 oz = 28.35g)</li> <li>- Trọng lượng: 42g/đôi.</li> <li>- Tính năng: Chống trầy xước, giảm tiếp xúc nhiệt, tăng độ bám khi cầm nắm.</li> </ul>
9	Khẩu trang vải 3 lớp	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cấu tạo: 3 lớp (Lớp ngoài: vải cotton/kate dày dặn; Lớp giữa: bông tự nhiên hoặc vải lọc kháng khuẩn; Lớp trong: cotton mềm mại).</li> <li>- Chất liệu: Vải cotton</li> <li>- Tính năng: Kháng khuẩn, chống bụi mịn, ngăn giọt bắn, cản gió.</li> <li>- Thiết kế: Dạng vòm, ôm sát mặt, có thể có nẹp mũi, dây đeo tai co giãn.</li> <li>- Tái sử dụng: Có thể giặt và sử dụng lại nhiều lần.</li> <li>- Màu sắc: Đa dạng (xanh, xám, trắng, sọc...).</li> <li>- Quy cách: 10 cái/bịch</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
10	Vải mộc khổ 1m2 (Nam Định)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: 100% Cotton</li> <li>- Khổ vải: 120 cm (1.2m)</li> <li>- Định lượng: 120gsm</li> <li>- Màu sắc: Màu trắng ngà, màu kem tự nhiên hoặc màu nâu xám nguyên bản của sợi bông, không qua tẩy nhuộm hóa chất.</li> <li>- Kiểu dệt: Dệt trơn (Plain weave)</li> </ul>
11	Dây gai sợi nhỏ (3kg)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Sợi gai tự nhiên (jute)</li> <li>- Màu sắc: Vàng nâu tự nhiên</li> <li>- Khối lượng cuộn: 3 kg/cuộn (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Đường kính sợi: ~1,5 mm</li> <li>- Chiều dài ước tính: 100 m/cuộn</li> <li>- Kết cấu: Xe xoắn 2-3 tao, bện đều, chắc</li> <li>- Đặc tính cơ lý:</li> <li>+ Độ bền kéo: <math>\geq 30 - 70</math> kg lực (tùy loại sợi)</li> </ul>
12	Kéo sắt (Deli)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài toàn bộ: 210mm</li> <li>- Chất liệu lưỡi: Hợp kim thép cao cấp, chống gỉ sét</li> <li>- Chất liệu cán: Nhựa nguyên sinh không chứa BPA, bọc êm tay</li> <li>- Màu sắc: Đỏ đun hoặc Đen</li> </ul>
13	Chổi sắt (cán gỗ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chiều dài bàn chải: 26 cm</li> <li>- Cán cố định bằng gỗ dài 120cm</li> <li>- Lông chổi bằng chất liệu thép không gỉ</li> </ul>
14	Bàn chải sắt (cán gỗ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại bàn chải: Bàn chải sắt thẳng</li> <li>- Vật liệu tay cầm: Gỗ</li> <li>- Vật liệu lông bàn chải: Sợi thép carbon</li> <li>- Kích thước tổng thể: 540x404,mm (Chiều rộng: 540mm, chiều dài: 404mm)</li> <li>- Khả năng chịu nhiệt: 200°C - 250°C</li> <li>- Công dụng: Loại bỏ gỉ sét, bám dính, chà xước nhẹ, làm sạch bề mặt kim loại</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
15	Sơn xanh PK (Đại bàng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>Hệ sơn: Sơn xanh gốc Alkyd chống rỉ</li> <li>- Độ bóng: Mờ</li> <li>- Màu: Xanh phòng không</li> <li>- Hàm lượng rắn: <math>\geq 45\%</math></li> <li>- Tỷ trọng: <math>\sim 1.1 \text{ g/cm}^3</math></li> <li>- Độ phủ lý thuyết: <math>12 \text{ m}^2/\text{kg/lớp}</math></li> <li>- Thành phần chính: Nhựa alkyd, bột màu, dung môi hữu cơ, phụ gia đặc biệt</li> <li>- Đặc tính: Nhanh khô; Độ bám dính tốt; Khả năng chống ăn mòn, chống gỉ sét tốt</li> </ul>
16	Sơn chống rỉ (Đại bàng)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Hệ sơn: Alkyd chống rỉ</li> <li>- Độ bóng: Mờ</li> <li>- Định mức tiêu thụ: <math>10 \text{ m}^2/\text{lớp/kg}</math></li> <li>- Độ dày lớp sơn khô: <math>35 \text{ }\mu\text{m/lớp}</math></li> <li>- Thời gian khô bề mặt: 2-4 giờ (tùy theo nhiệt độ và độ ẩm)</li> <li>- Thời gian sơn lớp kế tiếp: Tối thiểu 16 giờ (ở <math>25^\circ\text{C}</math>)</li> <li>- Dung môi pha loãng: DMT2-AK hoặc dung môi đa năng T1 của Sơn Đại Bàng</li> </ul>
17	Giấy ráp số 120	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ hạt (Grit): P120</li> <li>- Kích thước: <math>230 \times 280 \text{ mm}</math></li> <li>- Chất liệu hạt nhám: Nhôm oxit (Aluminum Oxide)</li> <li>- Nền nhám: Giấy latex</li> <li>- Tính năng: Mài phẳng, làm sạch bề mặt gỗ, kim loại, sơn.</li> </ul>
18	Cồn CN 90	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần chính: Ethanol (<math>\text{C}_2\text{H}_5\text{OH}</math>)</li> <li>- Nồng độ: 90%</li> <li>- Dạng: Chất lỏng trong suốt, dễ bay hơi</li> <li>- Mùi: Mùi cồn đặc trưng</li> <li>- Điểm sôi: <math>\sim 78^\circ\text{C}</math></li> <li>- Điểm chớp cháy: <math>\sim 13^\circ\text{C}</math> (dễ cháy)</li> </ul>
19	Bông y tế 100g (An Lành)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần: 100% bông xơ tự nhiên (cotton)</li> <li>- Khối lượng tịnh: <math>100\text{g} (\pm 5\%)</math></li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Trắng tự nhiên</li> <li>- Độ trắng: <math>\geq 80\%</math></li> <li>- Độ thấm nước: Thấm nhanh, <math>\leq 10</math> giây</li> <li>- Độ pH: Trung tính (6.5)</li> </ul>
20	Bàn chải nhựa (Song Long)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa PP (Polypropylene) bền, cứng cáp.</li> <li>- Kích thước: 14.0 x 5.4 x 4.2 cm</li> </ul>
21	Chổi bút lông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Cán chổi:</li> <li>+ Chất liệu: Gỗ</li> <li>+ Chiều dài: 150 mm</li> <li>+ Đường kính: 8 mm</li> <li>- Phần lông chổi:</li> <li>+ Chất liệu: Lông mềm</li> <li>+ Chiều dài lông: 30 mm</li> <li>+ Đường kính đầu chổi: 10 mm</li> <li>- Trọng lượng: <math>\sim 20</math> g/cái</li> <li>- Màu sắc: Đa dạng</li> </ul>
22	Chổi quét sơn 10cm (cán gỗ)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 10 cm</li> <li>- Chất liệu cán: Gỗ tự nhiên, cầm chắc tay, độ bền cao.</li> <li>- Chất liệu lông: Lông heo, mềm, thấm sơn tốt.</li> <li>- Đầu cọ: Thiếc mạ</li> </ul>
23	Túi ni lông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Kích thước: 5x12 cm</li> <li>- Chất liệu: PE (dẻo, bóng)</li> <li>- Miệng túi: xuông không quai</li> <li>- Độ dày: 6 ZEM</li> <li>- Mặt túi: Trơn mịn 2 mặt</li> </ul>
24	Mỡ bảo quản NLGI 3	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Loại: Mỡ gốc xà phòng (Lithium)</li> <li>- Thành phần: Dầu gốc khoáng + Chất làm đặc + Phụ gia</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		<ul style="list-style-type: none"> <li>- Màu sắc: Vàng nâu hoặc nâu nhạt</li> <li>- Độ nhớt: &gt; 180°C</li> <li>- Độ Xuyên Kim: 220 ~ 250</li> <li>- Phân Loại NLGI: 3</li> </ul>
25	Giấy ráp mịn P240	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Độ nhám (Grit): P240</li> <li>- Kích thước: 230 x 280 mm (9" x 11").</li> <li>- Vật liệu hạt mài: Silicon Carbide</li> <li>- Tính năng: Chà nhám lớp lót sơn, hoàn thiện bề mặt gỗ, loại bỏ vết bavia/via thịt trên kim loại.</li> </ul>
26	Ma tit dẻo (VH-5kg)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Quy cách: 5 kg/thùng (<math>\pm 5\%</math>)</li> <li>- Dạng: Bột nhào (paste)</li> <li>- Độ bám dính: <math>\geq 0,5</math> MPa</li> <li>- Thời gian khô bề mặt: 1 giờ</li> <li>- Thời gian khô hoàn toàn: 12 giờ</li> <li>- Độ dày lớp trét: 0,5 – 2 mm/lớp</li> <li>- Định mức sử dụng: <math>\sim 1,0</math> kg/m<sup>2</sup>/lớp</li> </ul>
27	Băng dính vải (VH-200)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Vật liệu:</li> <li>+ Lớp nền: Vải sợi (cotton). Phủ lớp PE chống thấm nước</li> <li>+ Lớp keo: Keo cao su tổng hợp</li> <li>- Kích thước:</li> <li>+ Bề rộng: 48 mm (<math>\pm 2</math> mm)</li> <li>+ Chiều dài: 10 m/cuộn</li> <li>+ Độ dày: <math>\sim 0,18</math> mm</li> <li>- Độ bám dính: <math>\geq 10</math> N/25 mm</li> <li>- Lực kéo đứt: <math>\geq 50</math> N/25 mm</li> <li>- Độ giãn dài: 10 – 20%</li> <li>- Khả năng chịu nhiệt: <math>\sim 0</math> – 60°C</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
28	Keo dán tổng hợp (VH-500g)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần chính: Nhựa tổng hợp, dung môi hữu cơ &amp; phụ gia</li> <li>- Độ nhớt (25°C): 3.000 cps</li> <li>- Hàm lượng rắn: <math>\geq 20\%</math></li> <li>- Thời gian khô bề mặt: 5 phút</li> <li>- Thời gian khô hoàn toàn: 12 giờ</li> <li>- Độ bám dính: <math>\geq 1,0</math> MPa</li> <li>- Nhiệt độ làm việc: -10°C đến ~70°C</li> </ul>
29	Thiếc hàn (Kim phát)	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Thành phần hợp kim: Thiếc (Sn): ~60%; Chì (Pb): ~40%; Lõi: Nhựa thông</li> <li>- Đường kính dây: 0,8 mm</li> <li>- Nhiệt độ nóng chảy: ~183°C</li> <li>- Khả năng chảy loang: Tốt, bám đều</li> <li>- Độ dẫn điện: Cao</li> </ul>
30	Nhựa thông	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu: Nhựa thông tự nhiên (Rosin)</li> <li>- Dạng: Rắn</li> <li>- Khối lượng: 60g</li> <li>- Màu sắc: Vàng hổ phách</li> <li>- Tính chất: Tan chảy khi gặp nhiệt, tạo lớp trợ hàn</li> <li>- Tính năng: Hàn điện tử, hàn chì, sửa chữa mạch</li> </ul>
31	Dao cao ma tít	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Chất liệu lưỡi: Thép trắng cao cấp</li> <li>- Đặc điểm lưỡi: Dẻo, mỏng, đàn hồi tốt, mài sắc 2 mép, chống gỉ.</li> <li>- Cán dao: Nhựa ABS cao cấp, chống trơn trượt.</li> <li>- Kích thước: 13 x 19 cm</li> </ul>
32	Chất tẩy rửa TN-01	<ul style="list-style-type: none"> <li>- Dạng: Dung dịch lỏng</li> <li>- Thành phần chính: Chất hoạt động bề mặt; Kiềm nhẹ; Phụ gia; Nước và dung môi hòa tan</li> <li>- pH: 7</li> <li>- Tỷ trọng (20°C): ~1.0 g/cm<sup>3</sup></li> <li>- Quy cách: 20L/Can</li> </ul>

Hạng mục số	Tên hàng hóa/dịch vụ liên quan	Thông số kỹ thuật và các tiêu chuẩn
		- Tính năng: Tẩy sạch dầu mỡ trên kim loại, sàn bê tông, lưới lọc máy hút mùi, máy móc công nghiệp.
33	Đinh 3; 5cm	- Chất liệu: Thép cacbon, bề mặt mạ kẽm - Quy cách: 3 cm – 5 cm - Chiều dài: 30 mm; 40 mm; 50 mm - Đường kính thân: ~1.8 – 2.5 mm

### 1.3. Các yêu cầu khác:

- Chủ đầu tư khuyến khích Nhà thầu cử đại diện có đủ thẩm quyền và năng lực chuyên môn (kỹ thuật, thương mại) đến làm việc trực tiếp với Chủ đầu tư trước thời điểm tổ chức đàm phán hợp đồng nhằm:

+ Rà soát, làm rõ các nội dung của hồ sơ dự thầu, đặc biệt là các vấn đề kỹ thuật, biện pháp tổ chức thực hiện, tiến độ và phạm vi cung cấp;

+ Trao đổi, thống nhất sơ bộ các điều kiện liên quan đến hợp đồng, hạn chế các vướng mắc trong quá trình đàm phán chính thức;

+ Đánh giá điều kiện thực tế tại hiện trường (nếu cần), từ đó đề xuất phương án thực hiện phù hợp, khả thi.

- Việc Nhà thầu chủ động cử nhân sự đến làm việc trước sẽ được xem là yếu tố tích cực, thể hiện tính chủ động, thiện chí hợp tác và năng lực tổ chức thực hiện, góp phần rút ngắn thời gian và nâng cao hiệu quả của quá trình đàm phán, ký kết hợp đồng.

- Nhà thầu phải cung cấp hàng hóa đáp ứng đầy đủ các yêu cầu kỹ thuật nêu trên; mọi sai lệch so với cam kết được xem là vi phạm và là căn cứ để Chủ đầu tư áp dụng các chế tài theo quy định của hợp đồng và pháp luật.

- Nhà thầu có kế hoạch chi tiết quy trình duy tu, bảo dưỡng, sửa chữa ban đầu và cung cấp các dịch vụ sau bán hàng khác như đào tạo, hướng dẫn sử dụng, chuyển giao công nghệ,...

- Nhà thầu phải cam kết bất kì hàng hóa nào qua kiểm tra, thử nghiệm mà không phù hợp với đặc tính kỹ thuật theo hợp đồng thì Bên mời thầu có quyền từ chối và nhà thầu phải có trách nhiệm thay thế bằng hàng hóa tương đương khác hoặc tiến hành những điều chỉnh cần thiết nhưng vẫn đáp ứng đúng các yêu cầu về đặc tính kỹ thuật yêu cầu. Trường hợp nhà thầu không có khả năng thay thế điều chỉnh các hàng hóa không phù hợp, Bên mời thầu có quyền tổ chức việc thay thế hay điều chỉnh đó nếu thấy cần thiết, mọi chi phí và rủi ro do nhà thầu chịu. Trong trường hợp này nhà thầu đã không hoàn thành nghĩa vụ theo hợp đồng ký kết.

### Mục 2. Bản vẽ: Không

### **Mục 3. Kiểm tra và thử nghiệm**

Các kiểm tra và thử nghiệm cần tiến hành gồm có:

- Khi có yêu cầu về việc cung cấp hàng hoá, bên mua hoặc bên bán sẽ thông báo cho bên kia trước 05 ngày làm việc, để hai bên phối hợp cùng tổ chức kiểm tra nghiệm thu. Nội dung, cách thức tiến hành kiểm tra, nghiệm thu như sau:

Bước 1: Bên mua kiểm tra hồ sơ lô hàng. Trường hợp thiếu hồ sơ hoặc hồ sơ không đúng, trong biên bản phải quy định thời gian bên bán bổ sung đầy đủ hồ sơ lô hàng.

Bước 2: Kiểm tra, đối chiếu tính năng kỹ thuật tại hồ sơ kỹ thuật của hàng hoá với tính năng kỹ thuật quy định của hợp đồng.

Bước 3: Bên mua kiểm tra 100% lô hàng về số lượng, chủng loại, nhãn mác, năm sản xuất, nơi sản xuất và đối chiếu với quy định của hợp đồng.

- Sau quá trình kiểm tra nếu hàng hoá đáp ứng theo quy định của hợp đồng thì bên mua sẽ làm thủ tục nghiệm thu, bàn giao. Nếu sản phẩm nào sau kiểm tra không đạt chất lượng, bên mua yêu cầu trong thời hạn tối đa 05 ngày bên bán phải khắc phục, thay thế hàng hoá đảm bảo chất lượng như hợp đồng quy định, quy trình kiểm tra như lần đầu, mọi chi phí và mức khấu trừ bồi thường do vi phạm chậm hợp đồng bên bán chịu.

- Quá thời hạn nêu trên mà bên bán không thực hiện, bên mua có quyền đơn phương chấm dứt hợp đồng và bên bán phải có trách nhiệm hoàn trả lại toàn bộ kinh phí đã tạm ứng và chịu mọi phí tổn mà bên bán đã thực hiện.

- Chi phí cho công tác kiểm tra, nghiệm thu hàng hóa: Toàn bộ chi phí phục vụ cho việc kiểm tra, nghiệm thu do bên bán chịu, đã được tính trong giá trị chào thầu.